

Phụ lục.

PHẠM VI VÙNG BẢO HỘ VỆ SINH KHU VỰC LẤY NƯỚC SINH HOẠT CỦA CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT THEO GIẤY PHÉP SỐ 73/GP-UBND NGÀY 09/10/2024 CỦA UBND TỈNH

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Số hiệu	Tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108 ^o 30', múi chiếu 3 ^o		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Tên công trình tiếp giáp với giếng khai thác	Thông tin về khoảng cách từ miệng giếng đến công trình tiếp giáp		Thông tin về hiện trạng công trình ghi nhận từ kết quả kiểm tra thực địa	Đối chiếu với quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 15/6/2024
	Y	X			Khoảng cách (m)	Hướng đo khoảng cách tính từ miệng giếng		
LK01	490970	1422946	95	Hàng rào xây bằng tường gạch	25	Phía Đông	Các công trình không có nguy cơ gây ô nhiễm, đảm bảo chất lượng nguồn nước.	Đúng quy định tại Khoản 2 Điều 11
				Hàng rào xây bằng tường gạch	04	Phía Tây		Đúng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 34
				Hàng rào xây bằng tường gạch	04	Phía Nam		
				Bê lọc nước sạch	04	Phía Bắc		
LK02	491156	1422552	164	Hàng rào lưới B40	02	Phía Đông	Các công trình không có nguy cơ gây ô nhiễm, đảm bảo chất lượng nguồn nước.	Đúng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 34
				Không có công trình tiếp giáp		Phía Tây		Đúng quy định tại Khoản 2 Điều 11
				Không có công trình tiếp giáp		Phía Nam		
				Đường liên thôn	15	Phía Bắc		Đúng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 34
LK03	490976	1422092	108	Đường tỉnh lộ 3	15	Phía Đông	Các công trình không có nguy cơ gây ô nhiễm, đảm bảo chất lượng nguồn nước.	Đúng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 34
				Nhà mẫu giáo đội 18	10	Phía Tây		
				Hàng rào lưới B40	08	Phía Nam		
				Hàng rào lưới B40	04	Phía Bắc		